

BẢO HIỂM TAI NẠN CON NGƯỜI (PAI)

Tóm tắt quy tắc, điều kiện, điều khoản bảo hiểm

PAI

PHẦN 1. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Tất cả các quyền lợi bảo hiểm dưới đây đều được chi trả nếu thuộc phạm vi bảo hiểm, xảy ra trong thời hạn bảo hiểm và không bị loại trừ theo quy định tại Phần II- Các điểm loại trừ.

Hậu quả

Bảng tỉ lệ Bồi thường

A. Chết do tai nạn

A. Số tiền bồi thường 1 lần có ghi trong Bản tóm lược hợp đồng bảo hiểm

B. Thiệt hại hoặc mất khả năng lao động vĩnh viễn

B. Một số tiền tương ứng với số phần trăm của số tiền bồi thường 1 lần được ghi rõ trong tóm lược hợp đồng bảo hiểm. Số phần trăm được trả được ghi dưới đây theo từng hậu quả nhưng không vượt quá 100% về tổng số cho bất kỳ 1 người được bảo hiểm nào

THƯƠNG TẬT TOÀN BỘ

- Mù hoàn toàn và không thể phục hồi được cả hai mắt	100%
- Rối loạn tâm thần hoàn toàn và không thể chữa được	100%
- Mất hai tay hoặc hai chân	100%
- Điếc hoàn toàn 2 tai	100%
- Cắt bỏ hàm dưới	100%
- Câm	100%
- Mất một cánh tay và một bàn chân, hoặc mất một cánh tay hoặc một cẳng chân hoặc một bàn tay và một cẳng chân hoặc một bàn tay và một bàn chân	100%
- Mất hai cẳng chân hoặc hai bàn chân	100%

THƯƠNG TẬT BỘ PHẬN

ĐẦU :

- Mất một phần xương sọ với toàn bộ bề dày của xương	
+ Mất với diện tích ít nhất là 6cm ²	40%
+ Mất với diện tích từ 3-6cm ²	20%
- Cắt bỏ một phần hàm dưới, một hàm trên, cắt bỏ toàn bộ hoặc một nửa hàm dưới	40%
- Mất một mắt	40%
- Điếc hoàn toàn một tai	30%

THƯƠNG TẬT BỘ PHẬN

CHI TRÊN

	Phải	Trái
- Mất một cánh tay hay một bàn tay	60%	50%
- Mất phần xương chủ yếu của phần trên cánh tay (thương tật vĩnh viễn và không có khả năng chữa lành)	50%	40%
- Liệt hoàn toàn cánh tay trên (tổn thương các dây thần kinh không có khả năng chữa lành)	65%	55%
- Liệt hoàn toàn dây thần kinh mũ	20%	15%
- Dính khớp bả vai	40%	30%
- Dính khớp khuỷu tay		
+ ở vị trí thuận lợi, 15o xung quanh góc vuông	25%	20%

+ ở vị trí không thuận lợi	40%	35%	
- Mất phần xương chủ yếu của 2 xương cẳng tay (thương tổn vĩnh viễn không còn khả năng chữa lành)	40%	30%	
- Liệt hoàn toàn dây thần kinh giữa (ở rãnh xoắn)	40%	35%	
- Liệt hoàn toàn dây thần kinh quay ở cẳng tay	30%	25%	
- Liệt hoàn toàn dây thần kinh quay ở bàn tay		20%	15%
- Liệt hoàn toàn dây thần kinh trụ	30%	25%	
- Dính khớp cổ tay ở vị trí thuận lợi (tư thế thẳng và sấp)	20%	15%	
- Dính khớp cổ tay ở vị trí không thuận lợi (gấp quá hoặc duỗi ngửa)	30%	25%	
- Mất hoàn toàn ngón cái	20%	15%	
- Cụt hoàn toàn ngón trỏ	15%	15%	
- Cụt đồng thời ngón cái và ngón trỏ	35%	25%	
- Cụt ngón cái và một ngón khác ngoài ngón trỏ	25%	20%	
- Cụt 3 ngón bao gồm cả ngón cái	35%	30%	
- Cụt 3 ngón trừ ngón cái và ngón trỏ		20%	15%
- Cụt 4 ngón trong đó có ngón cái	45%	40%	
- Cụt 4 ngón trừ ngón cái	40%	35%	
- Cụt 1 ngón không phải là ngón cái hay ngón trỏ	10%	05%	

Khi tính toán tỷ lệ bồi thường, nếu nạn nhân thuận tay trái thì bản tính toán tỷ lệ sẽ được áp dụng ngược lại, tức là đổi phần tỷ lệ cho tay phải sang tay trái và ngược lại.

CHI DƯỚI

- Cụt một đùi (phần trên)	60%	
- Cụt một đùi (phần dưới)	50%	
- Mất hoàn toàn một bàn chân (tháo khớp chày cổ chân)	45%	
- Mất một phần bàn chân (tháo khớp dưới xương lên)	40%	
- Mất một bàn chân (tháo khớp giữa cổ chân)		35%
- Mất một phần bàn chân (tháo khớp giữa cổ bàn chân)	30%	
- Liệt hoàn toàn một chi dưới (thương tổn thần kinh không có khả năng chữa lành)	60%	
- Liệt hoàn toàn dây thần kinh hông khoeo ngoài	30%	
- Liệt hoàn toàn dây thần kinh hông khoeo trong	20%	
- Liệt hoàn toàn dây thần kinh (hông khoeo ngoài và hông khoeo trong)		40%
- Dính khớp háng	40%	
- Dính khớp gối		20%
- Mất phần lớn xương đùi hay phần lớn 2 xương cẳng chân (không có khả năng chữa lành)	60%	
- Xương bánh chè bị mất phần lớn với nhiều mảnh vỡ và khó cử động giữa cẳng chân và đùi)	40%	
- Mất phần lớn xương bánh chè nhưng vẫn có khả năng vận động chi	20%	
- Ngắn chi dưới ít nhất 5 cm	30%	
- Ngắn chi dưới từ 3-5 cm	20%	
- Cụt 4 ngón chân trong đó có ngón cái	20%	
- Cụt 3 ngón chân trong đó có ngón cái	15%	
- Cụt 2 ngón chân trong đó có ngón cái	10%	
- Cụt ngón chân cái	05%	

Trường hợp bị dính khớp các ngón tay (trừ ngón cái và ngón trỏ) và các khớp ngón chân (trừ ngón cái) thì số tiền bồi thường chỉ bằng 50% tiền bồi thường quy định trong trường hợp bị cụt cả ngón tay hoặc ngón chân cùng loại.

Những trường hợp thương tật không liệt kê trong Bảng tỉ lệ trên đây sẽ được bồi thường theo tỷ lệ trên cơ sở so sánh tính nghiêm trọng của nó với những trường hợp khác có nêu trong Bảng tỉ lệ này mà không xét đến nghề nghiệp của nạn nhân. Bị mất hoàn toàn những chức năng của tay/chân hoặc 1 phần tay chân cũng được xem như là cụt hoàn toàn tay/chân hoặc phần tay chân đó.

Trong trường hợp nạn nhân trước khi xảy ra tai nạn chỉ có một mắt và bị mất mắt còn lại thì được coi là tàn phế 100% thay cho 40% theo như bảng danh mục này qui định.

Chỉ bồi thường những trường hợp thương tật một phần vĩnh viễn từ 05% trở lên.

- | | |
|---|---|
| C. Mất khả năng lao động toàn bộ hay bộ phận do làm hoặc tham gia công việc hoặc nghề nghiệp | C.Trả lương theo tuần ghi trong bản tóm lược hợp đồng bảo hiểm cho một thời hạn không vượt quá 104 tuần kể từ lúc bắt đầu của hậu quả đầu tiên xảy ra |
| D. Chi phí y tế, phẫu thuật, nằm viện, hộ lý chăm sóc tại nhà hoặc chi phí hộ lý cần thiết trong thời hạn 104 tuần kể từ khi xảy ra thương tật với điều kiện là tất cả những chi phí và thù lao đó là hợp lý và cần thiết cho việc phục vụ chuyên môn của một người hành nghề y tế người phẫu thuật hoặc hộ lý và/hoặc ở bệnh viện được kê bởi người hành nghề y, thầy thuốc hoặc nhà phẫu thuật đó | D. Sẽ hoàn lại số tiền đã trả đến số tiền bảo hiểm một lần đã ghi trong bản tóm lược hợp đồng bảo hiểm về bất kỳ sự thương tật nào. |

PHẦN 2. CÁC ĐIỂM LOẠI TRỪ

Áp dụng cho toàn bộ Đơn bảo hiểm và các Quyền lợi bổ sung nếu có.

Đơn bảo hiểm sẽ không chi trả cho bất cứ quyền lợi liên quan đến những sự kiện gây ra bởi:

1. Thương tật bị gây ra bởi:

- a. phóng xạ ion hoá hay nhiễm bẩn từ bất kỳ nguyên liệu hay chất thải hạt nhân nào hoặc từ sự đốt cháy các nhiên liệu hạt nhân,
- b. các chất nhiễm xạ, độc hại, chất nổ hay các chất nguy hiểm khác từ các thành phần hạt nhân, gây nổ;

2. Thương tật bị gây ra bởi:

- a. chiến tranh, xâm lược, hành động thù địch của nước ngoài, hành động chiến tranh (dù chiến tranh có hay không tuyên bố) nội chiến,
- b. nổi loạn, bạo động dân sự có tính chất hoặc mang ý nghĩa của những cuộc nổi dậy quần chúng, binh biến, khởi nghĩa, dấy loạn, cách mạng, lực lượng quân sự tiềm quyền, thiết quân luật hay bao vây nhà nước hay bất kì sự kiện hay nguyên nhân nào quyết định việc tuyên bố hay duy trì tình trạng thiết quân luật hay bao vây nhà nước;

3. Thương tật bị gây ra bởi người được bảo hiểm đang tham gia vào:

- a. du lịch bằng máy bay trừ phi với tư cách là một hành khách trong một máy bay chở khách có giấy phép đầy đủ.
 - b. bất kỳ nhân viên phi hành đoàn, thương mại hoặc kỹ thuật viên liên quan tới một máy bay.
4. Gây ra bởi người được bảo hiểm đang tiến hành hoặc đang thực hành:
- a. nhảy dù
 - b. lướt xuống dốc
 - c. bất kỳ cuộc đua nào (ngoài điền kinh) hoặc thử tốc độ hoặc sức bền chịu đựng
 - d. leo núi hay leo vách đá cần thiết đến việc sử dụng các hướng dẫn hay dây thừng
 - e. các hoạt động dưới nước cần thiết đến việc sử dụng bình hơi hay khí nén
 - f. bất kỳ hoạt động thể thao chuyên nghiệp nào.
5. Thương tật bị gây ra bởi:
- a. tự tử hoặc tự làm thương tật cố ý (ngoại trừ trường hợp cố gắng để cứu sinh mạng con người)
 - b. thai nghén, sinh đẻ, hoặc có tật xấu, hoặc ốm yếu về cơ thể có từ trước
 - c. người được bảo hiểm bị ảnh hưởng bởi thuốc (có tính gây nghiện) (trừ phi loại thuốc này được thực hiện phù hợp với một đơn thuốc có thẩm quyền nhưng không phải do việc điều trị cai nghiện)
 - d. Người được bảo hiểm bị ảnh hưởng của rượu, trừ phi có bằng chứng chứng minh cho chúng tôi một cách tương đối thoả mãn rằng ảnh hưởng của rượu không phải là yếu tố gây ra thương tật.
6. Thương tật bị gây ra bởi hành động của người được bảo hiểm như việc lái xe không có bằng lái hợp lệ (trong trường hợp sử dụng xe bắt buộc phải có bằng lái xe theo quy định của pháp luật)

PHẦN 3. THỜI HẠN HỢP ĐỒNG, THỜI HẠN ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM

Thời hạn bảo hiểm, thời hạn đóng phí được quy định cụ thể trong Đơn bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm.

PHẦN 4. NGHĨA VỤ KÊ KHAI THÔNG TIN TRUNG THỰC VÀ HẬU QUẢ PHÁP LÝ TRONG TRƯỜNG HỢP BÊN MUA BẢO HIỂM KHÔNG KÊ KHAI THÔNG TIN TRUNG THỰC

Theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Luật Kinh doanh bảo hiểm 2022 về quyền và nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm có nghĩa vụ kê khai đầy đủ, trung thực mọi thông tin có liên quan đến hợp đồng bảo hiểm theo yêu cầu của doanh nghiệp bảo hiểm.

Căn cứ tại Điều 22 Luật Kinh doanh bảo hiểm 2022 về trách nhiệm và hậu quả pháp lý do vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin, trường hợp Bên mua bảo hiểm. Người được bảo hiểm cố ý cung cấp không đầy đủ thông tin hoặc cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết hợp đồng bảo hiểm để được bồi thường, trả tiền bảo hiểm thì doanh nghiệp bảo hiểm có quyền hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm. Doanh nghiệp bảo hiểm không phải bồi thường, trả tiền bảo hiểm và phải hoàn lại phí bảo hiểm cho bên mua bảo hiểm sau khi trừ đi các chi phí hợp lý (nếu có) theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài (nếu có).